

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 11 - 2018
V/v yêu cầu thay đổi
người trực tiếp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Toàn
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn H, sinh năm: 1980. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

2. *Bị đơn:* Chị Cao Lê Thanh H, sinh năm: 1982. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Văn H trình bày:

Anh và chị Cao Lê Thanh H kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình vào năm 2013. Trong thời gian chung sống với nhau, hai vợ chồng anh có 04 con chung là cháu Đặng Cao Hà A, sinh ngày 03/01/2014; Đặng Cao Hà P, sinh ngày 10/6/2015; Đặng Cao T, sinh ngày 1/10/2016; Đặng Cao Bình A, sinh ngày 15/10/2017. Tháng 11 năm 2017, vợ

chồng anh chị làm thủ tục ly hôn lại Tòa án nhân dân thị xã B. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 01/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2018, Tòa án nhân dân thị xã Ba đã giải quyết cho anh ly hôn với chị H. Về con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Tuy nhiên, quá trình nuôi con anh thấy rằng chị H không đủ điều kiện để chăm sóc tốt nhất cho các con, chị H hiện không có công việc, tinh thần thường xuyên không ổn định và không cho phép anh chăm sóc các con. Sau khi ly hôn chị H trốn tránh không cho anh gặp hay biết thông tin của các con. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và có nguyện vọng được nuôi 02 con là Đặng Cao Hà , Đặng Cao Hà P, còn 02 con là Đặng Cao T và Đặng Cao Bình A do còn nhỏ nên anh đồng ý để cho chị H nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh có nguyện vọng xin được nuôi 03 con đầu.

Theo nội dung tại bản tự khai, tại phiên hoà giải bị đơn chị Cao Lê Thanh H trình bày:

Chị và anh H kết hôn với nhau tại UBND xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng sinh được 04 con chung như anh H trình bày. Tháng 01/2018 chị và anh H làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã B. Tòa án nhân dân thị xã B đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giải quyết cho chị và anh H được ly hôn và giao cả 04 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh H làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì chị không đồng ý và có nguyện vọng được nuôi cả 04 con chung và đảm bảo chị có đủ điều kiện để nuôi con, vì hiện chị đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V, tại thành phố Huế.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã B đã triệu tập chị H có mặt tại Tòa án nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng chị H chỉ có mặt một lần và sau đó rời khỏi địa phương không rõ địa chỉ. Ngày 20/9/2018, Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh H, chị H đến phiên toà vào ngày 10/10/2018, nhưng chị H vắng mặt nên Toà án phải hoãn phiên toà. Ngày 13/11/2018, Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên toà nhưng chị H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, kết quả cho thấy: Ủy ban đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án và tổng đạt cho chị H nhưng không gặp được chị H, vì hiện tại chị H đã bỏ đi khỏi địa phương. Vì vậy, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đến phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp

hành của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Tòa án gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt chị Cao Lê Thanh H; căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn anh Đặng Văn H, giao cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đặng Cao Hà A, sinh ngày 03/01/2014; Đặng Cao Hà P, sinh ngày 10/6/2015; giao hai con Đặng Cao T, sinh ngày 1/10/2016; Đặng Cao Bình A, sinh ngày 15/10/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Đặng Văn H khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị H có hộ khẩu thường trú tại xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét thấy chị H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt chị Cao Lê Thanh H

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung:

Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị H đều thừa nhận vợ chồng có 04 con chung gồm: Đặng Cao Hà A, sinh ngày 03/01/2014; Đặng Cao Hà P, sinh ngày 10/6/2015; Đặng Cao T, sinh ngày 1/10/2016; Đặng Cao Bình A, sinh ngày 15/10/2017. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoãn thuận của các đương sự số 01/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2018, Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 04 con chung, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đến ngày 30 tháng 5 năm 2018, anh H có đơn xin thay đổi nuôi con chung, với lý do chị H không đủ điều kiện để chăm sóc cho các con, vì hiện tại chị H không có công việc, tinh thần thường xuyên không ổn định và không cho phép anh chăm sóc các con. Nguyên vọng của anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Cao Hà A, Đặng Cao Hà P và Đặng Cao T.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì hiện nay chị H không có mặt tại địa phương nơi chị đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày hiện chị làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, tại công văn số 23/VM ngày 18/09/2018, Công ty TNHH MTV V trả lời hiện tại chị H không làm việc tại Công ty. Xét thấy, hiện tại chị H đã đi khỏi đại phương, thường xuyên thay đổi chỗ ở, cố tình dấu địa chỉ, không cho anh H thăm, gặp để chăm sóc các con. Tại thời điểm thụ lý, anh H và chị H đều có công việc ổn định. Tuy nhiên, hiện nay chị H và anh H đều không có công việc làm, một mình chị H nuôi cả 04 con là quá khó khăn và vất vả. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho các cháu, cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận một phần yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Đặng Văn H, giao hai con Đặng Cao Hà A, sinh ngày 03/01/2014 và Đặng Cao Hà P, sinh ngày 10/6/2015 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; đối với hai cháu Đặng Cao T, sinh ngày 1/10/2016; Đặng Cao Bình A, sinh ngày 15/10/2017, hiện đang dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ nên cần căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Do anh H và chị H mỗi người nuôi hai con chung, nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai

[4] Về án phí: Chị Cao Lê Thanh H phải nộp án phí theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Cao Lê Thanh H

2. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn anh Đặng Văn H: Giao 02 con là Đặng Cao Hà A, sinh ngày 03/01/2014; Đặng Cao Hà P, sinh ngày 10/6/2015 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con lần lượt trưởng thành có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Cao T, sinh ngày 01/10/2016; Đặng Cao Bình A, sinh ngày 15/10/2017 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Sau khi

thay đổi người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Cao Lê Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho anh Đặng Văn H số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Hoàn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002189, ngày 05/6/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà